

Báo cáo thị trường tiền tệ

Áp lực tỷ giá tiếp diễn khi áp lực lạm phát gia tăng

NHNN rút ròng thanh khoản ở mức khiêm tốn

Trong tuần 20 năm 2026, NHNN đã chuyển sang trạng thái rút ròng thanh khoản ở mức khiêm tốn khỏi hệ thống ngân hàng, chấm dứt chuỗi ba tuần bơm ròng liên tiếp trước đó. Cụ thể, NHNN đã phát hành 33.00 nghìn tỷ đồng thông qua các hợp đồng mua kỳ hạn mới, trong khi có 38.87 nghìn tỷ đồng đáo hạn, dẫn đến mức rút ròng thanh khoản đạt 5.87 nghìn tỷ đồng khỏi hệ thống.

Lãi suất liên ngân hàng nhích tăng

Trong tuần này, lãi suất liên ngân hàng ghi nhận mức tăng tại nhiều kỳ hạn ngắn, trong khi giá trị giao dịch gần như đi ngang so với tuần trước. Cụ thể, lãi suất các kỳ hạn bao gồm qua đêm, 1 tuần, 2 tuần và 1 tháng tăng lần lượt 5 đcb, 65 đcb, 40 đcb và 85 đcb lên mức tương ứng là 5.00%, 5.75%, 6.00% và 6.60%. Ngược lại, lãi suất kỳ hạn 3 tháng giảm 10 đcb xuống còn 7.20%, cho thấy thanh khoản trung hạn vẫn duy trì dồi dào. Giá trị giao dịch bình quân giảm nhẹ 0.78% so với tuần trước xuống còn 825.37 nghìn tỷ đồng.

USDVND bật tăng mạnh mẽ

Trong tuần này, tỷ giá USDVND đã nhích tăng mạnh khi đồng bạc xanh phục hồi đáng kể, với chỉ số DXY đóng cửa tại mức 99.3 vào phiên thứ Sáu. Trên thị trường quốc tế, đồng USD mạnh lên trong bối cảnh các căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông có những diễn biến mới và áp lực lạm phát gia tăng do gián đoạn nguồn cung năng lượng kéo dài, điều này đã thúc đẩy kỳ vọng về việc Fed sẽ tiếp tục thắt chặt chính sách bất chấp việc ông Kevin Warsh vừa bắt đầu nhiệm kỳ mới trên cương vị Chủ tịch Fed. Tại thị trường trong nước, tỷ giá USDVND trên thị trường liên ngân hàng tăng 0.16% lên mức 26,352, do chịu tác động từ đà bứt phá của đồng USD toàn cầu và áp lực bán ròng dai dẳng của khối ngoại trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Chỉ số kinh tế Việt Nam

	T11-25	T12-25	T1-26	T2-26	T3-26	T4-26	Corr.
FDI %n/n	9.5	9.5	11.3	1.5	2.2	1.9	-0.16
Tổng mức bán lẻ %n/n	7.7	7.8	7.7	11.9	11.5	12.1	-0.16
Xuất khẩu %n/n	15.1	23.8	29.7	5.7	20.1	21.0	-0.05
Nhập khẩu %n/n	16.0	27.7	49.2	4.4	27.8	32.5	0.04
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	1.1	-0.7	-1.8	-1.0	-0.7	-3.3	-0.03
Chỉ số giá tiêu dùng %t/t	0.5	0.2	0.1	1.1	1.2	0.8	-0.03
Tín dụng %n/n	20.2	19.1	20.5	20.2	15.9	#NA	-0.23
USDVND %t/t	0.2	-0.6	-1.0	0.3	1.2	0.0	-0.3
PMI(Điểm)	53.8	53.0	52.5	54.3	51.2	50.5	-0.09
VNINDEX %t/t	3.1	5.5	2.5	2.8	-10.9	10.7	1.00

Nguồn: NHNN, GSO, Bloomberg, KIS

¹ Tương quan với tỷ suất sinh lãi hàng tháng của VNINDEX;

Xanh = tăng tốc; Vàng = giảm tốc; Đỏ = giảm

Nội dung

I. NHNN rút ròng thanh khoản ở mức khiêm tốn	1
II. Lãi suất liên ngân hàng nhích tăng	3
III. Lợi suất TPCP duy trì không đổi	4
IV. USDVND bật tăng mạnh mẽ	7
Thống kê vĩ mô	10

Research Dept.

researchdept@kisvn.vn

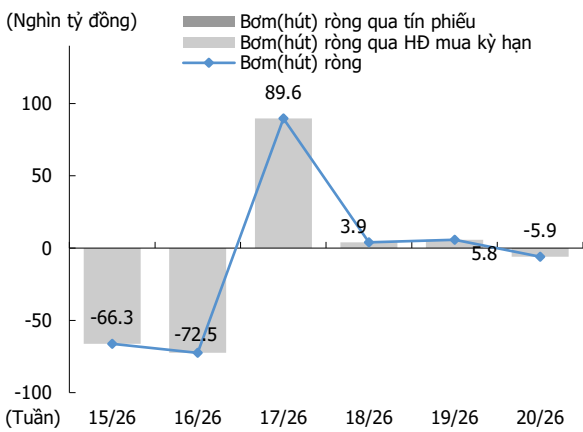
I. NHNN rút ròng thanh khoản ở mức khiêm tốn

NHNN rút thanh khoản để cân bằng trạng thái hệ thống

Trong tuần 20 năm 2026 (từ ngày 11 đến 15 tháng 5), NHNN đã chuyển sang trạng thái rút ròng thanh khoản ở mức khiêm tốn khỏi hệ thống ngân hàng, chấm dứt chuỗi ba tuần bơm ròng liên tiếp trước đó. Cụ thể, NHNN đã phát hành 33.00 nghìn tỷ đồng thông qua các hợp đồng mua kỳ hạn mới, trong khi có 38.87 nghìn tỷ đồng đáo hạn, dẫn đến mức rút ròng thanh khoản đạt 5.87 nghìn tỷ đồng khỏi hệ thống.

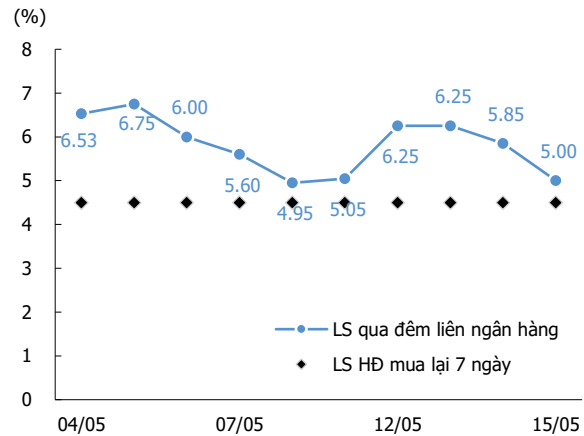
Diễn biến này cho thấy NHNN đang chủ động tinh chỉnh trạng thái thanh khoản nhằm hấp thụ lượng vốn dư thừa khi vị thế của hệ thống dần ổn định. Trong thời gian tới, chúng tôi kỳ vọng NHNN sẽ duy trì cách tiếp cận điều hành linh hoạt, giám sát chặt chẽ tăng trưởng tín dụng và các diễn biến tỷ giá toàn cầu nhằm đảm bảo sự ổn định chung của thị trường.

Hình 1. Bơm (rút) thanh khoản ròng



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 2. Hành lang lãi suất



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 3. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 7 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
11/05/26	18/05/26	7	1.00	4.50
12/05/26	19/05/26	7	4.00	4.50
13/05/26	20/05/26	7	4.00	4.50
14/05/26	21/05/26	7	3.00	4.50
15/05/26	22/05/26	7	2.00	4.50
Tổng		7	14.00	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 4. Thông tin phát hành HĐ mua kỳ hạn 35 ngày

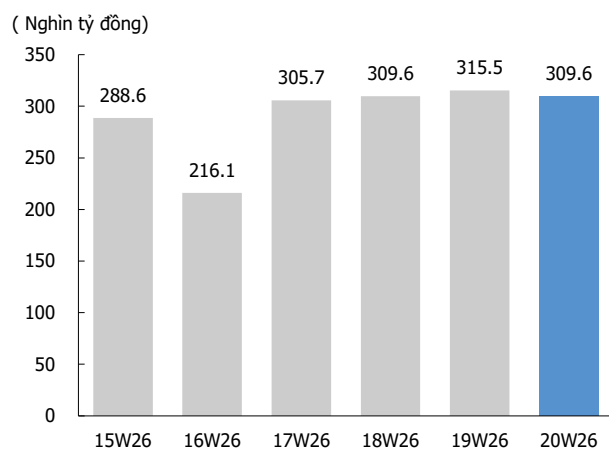
Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
11/05/26	15/06/26	35	3.00	4.50
12/05/26	16/06/26	35	3.00	4.50
13/05/26	17/06/26	35	3.00	4.50
14/05/26	18/06/26	35	1.00	4.50
15/05/26	19/06/26	35	1.00	4.50
Tổng		35	11.00	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 5. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 56 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
11/05/26	6/07/26	56	2.00	4.50
12/05/26	7/07/26	56	3.00	4.50
13/05/26	8/07/26	56	1.00	4.50
14/05/26	9/07/26	56	1.00	4.50
15/05/26	10/07/26	56	1.00	4.50
Tổng		56	8.00	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 6. Hợp đồng mua kỳ hạn đang lưu hành

Nguồn: NHNN, KIS

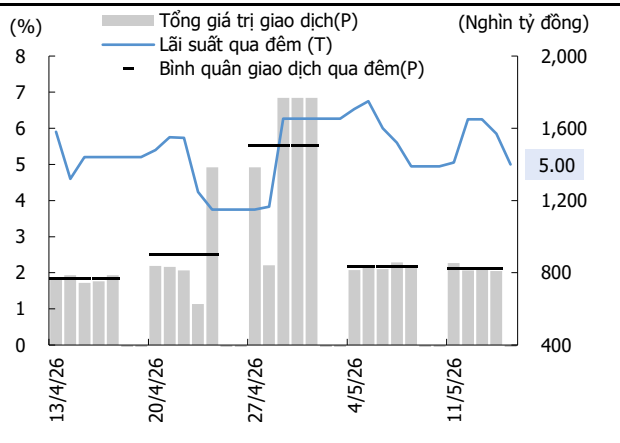
II. Lãi suất liên ngân hàng nhích tăng

Lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn ngắn tăng sau động thái rút ròng thanh khoản trong khi giá trị giao dịch đi ngang

Trong tuần này, lãi suất liên ngân hàng ghi nhận mức tăng tại nhiều kỳ hạn ngắn, trong khi giá trị giao dịch gần như đi ngang so với tuần trước. Cụ thể, lãi suất các kỳ hạn bao gồm qua đêm, 1 tuần, 2 tuần và 1 tháng tăng lần lượt 5 đcb, 65 đcb, 40 đcb và 85 đcb lên mức tương ứng là 5.00%, 5.75%, 6.00% và 6.60%. Ngược lại, lãi suất kỳ hạn 3 tháng giảm 10 đcb xuống còn 7.20%, cho thấy thanh khoản trung hạn vẫn duy trì dôi dào. Giá trị giao dịch bình quân giảm nhẹ 0.78% so với tuần trước xuống còn 825.37 nghìn tỷ đồng.

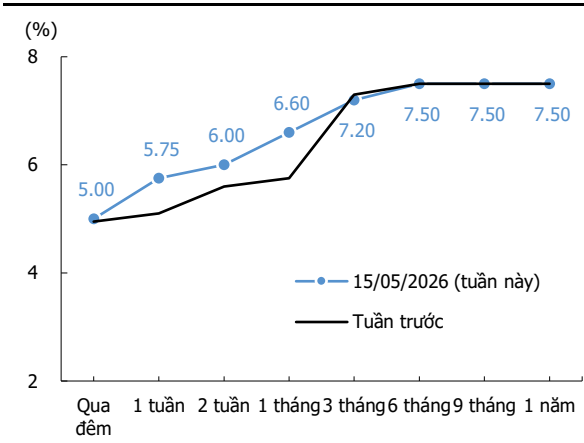
Những diễn biến này cho thấy mặc dù động thái hút bớt một lượng thanh khoản nhỏ của NHNN đã đẩy lãi suất kỳ hạn ngắn tăng nhẹ, nhu cầu huy động vốn tổng thể của hệ thống ngân hàng vẫn nằm trong tầm kiểm soát. Với cách tiếp cận điều tiết thanh khoản một cách thận trọng của NHNN, lãi suất liên ngân hàng dự kiến sẽ dao động trong biên độ ổn định trong ngắn hạn.

Hình 7. Giao dịch liên ngân hàng



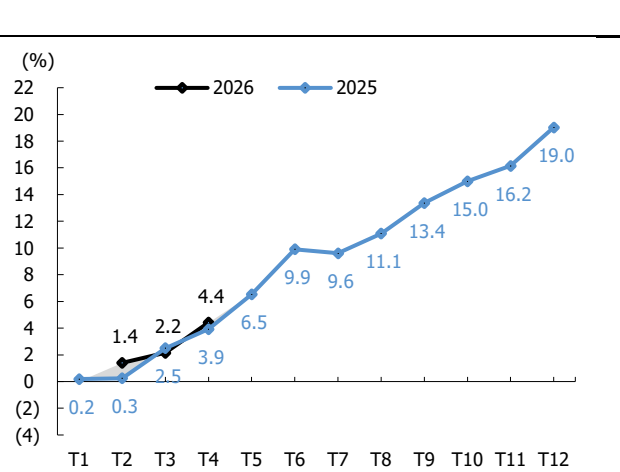
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 8. Đường cong lãi suất liên ngân hàng



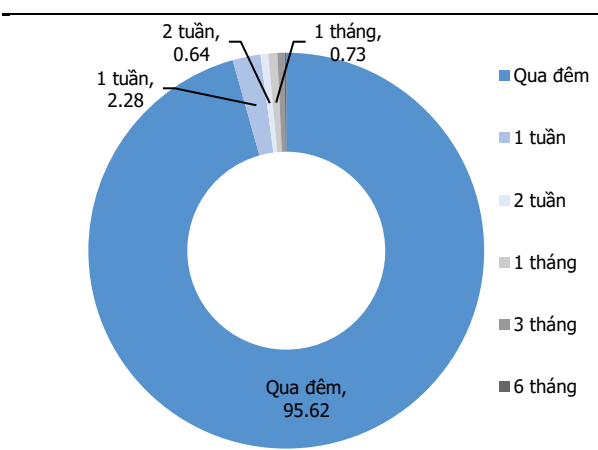
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 9. Tăng trưởng tín dụng theo tháng



Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN
 Chú thích: Cập nhật đến ngày 24/12/2025

Hình 10. Thống kê giao dịch liên ngân hàng theo phân khúc



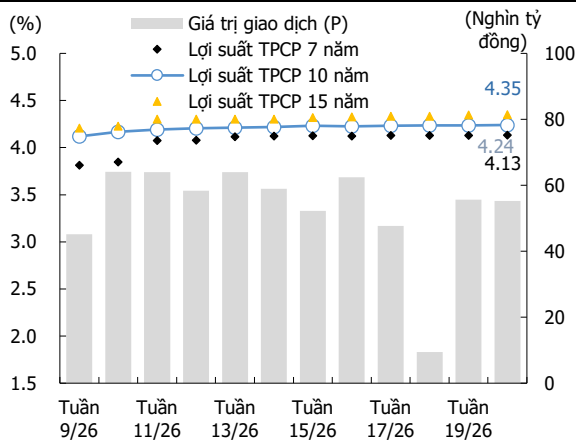
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

III. Lợi suất TPCP duy trì không đổi

Đường cong lợi suất TPCP nhìn chung đi ngang

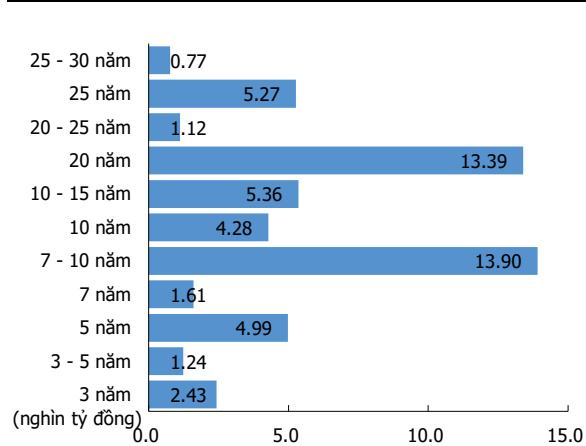
Trên thị trường thứ cấp, lợi suất TPCP phần lớn không đổi ở các kỳ hạn. Lợi suất tại các kỳ hạn giao dịch sôi động bao gồm 5 năm, 7 năm, 10 năm, 15 năm, 20 năm và 30 năm lần lượt đứng ở mức 4.05%, 4.24%, 4.35%, 4.40%, 4.43% và 4.47%, trong khi tổng giá trị giao dịch giảm nhẹ 0.65% so với tuần trước xuống còn 55.24 nghìn tỷ đồng, đạt bình quân 18.41 nghìn tỷ đồng mỗi phiên.

Hình 11: Giá trị giao dịch TPCP theo tuần



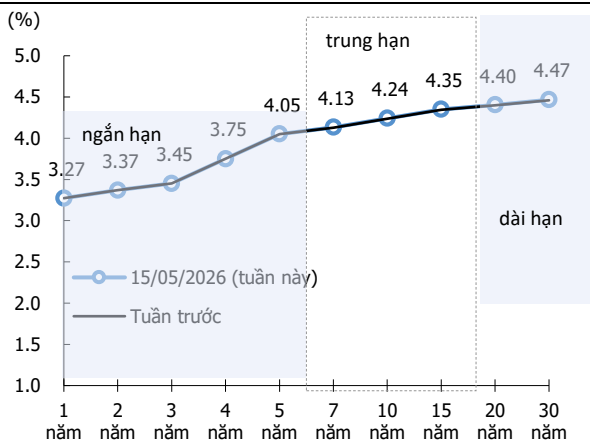
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 12: Giá trị giao dịch TPCP theo kỳ hạn



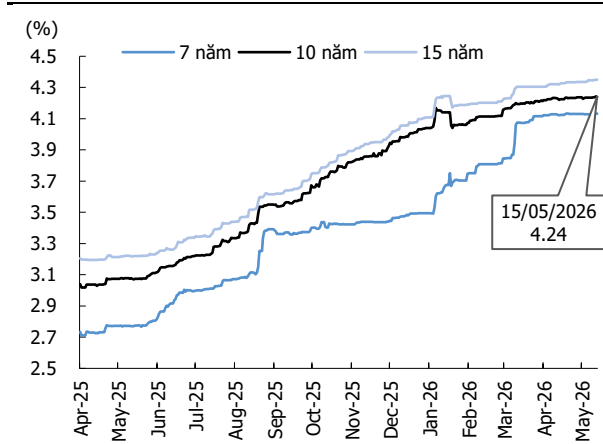
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 13: Đường cong lợi suất TPCP



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

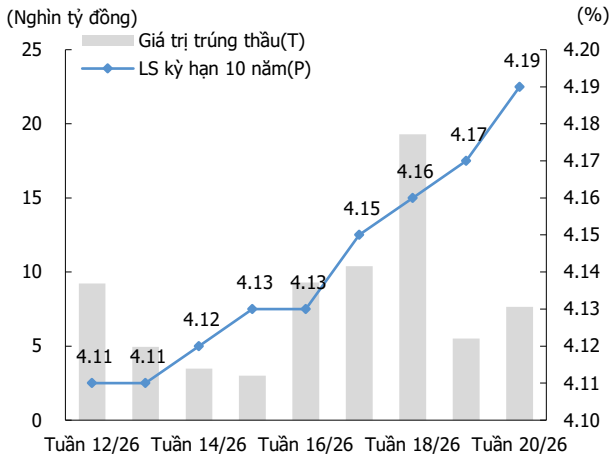
Hình 14: Lợi suất TPCP giao dịch hàng ngày



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

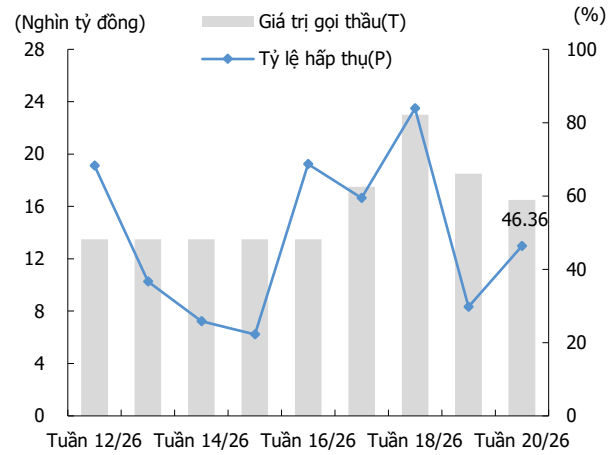
Trên thị trường sơ cấp, hoạt động phát hành được mở rộng khi KBNN phát hành thành công 7.65 nghìn tỷ đồng trong tuần này, tăng 39.1% so với tuần trước. Trong khi đó, lợi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm tăng thêm 2 đcb lên mức 4.19%. Tính đến hiện tại, KBNN đã hoàn thành 32.1% kế hoạch phát hành của năm 2026, tốc độ này nhanh hơn một chút so với mức 31.8% ghi nhận cùng kỳ năm ngoái.

Hình 15: Giá trị trúng thầu hàng tuần



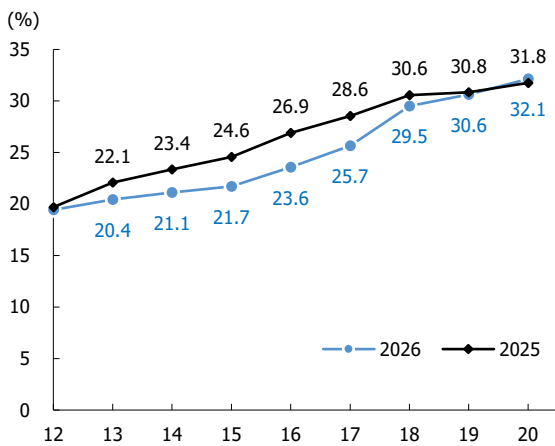
Nguồn: HNX, KIS

Hình 16: Hệ số hấp thụ hàng tuần



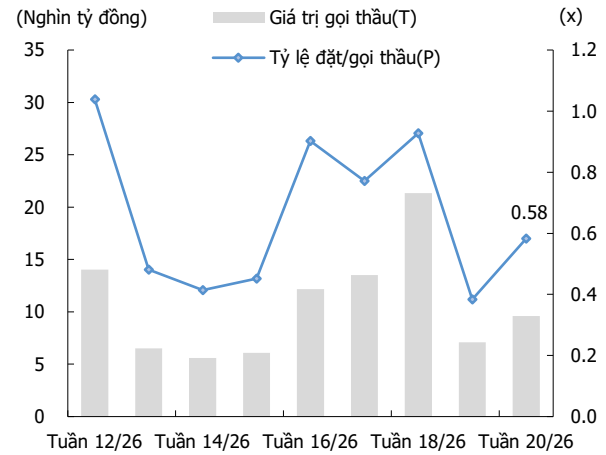
Nguồn: HNX, KIS

Hình 17: Tỷ lệ hoàn thành theo tuần trong năm



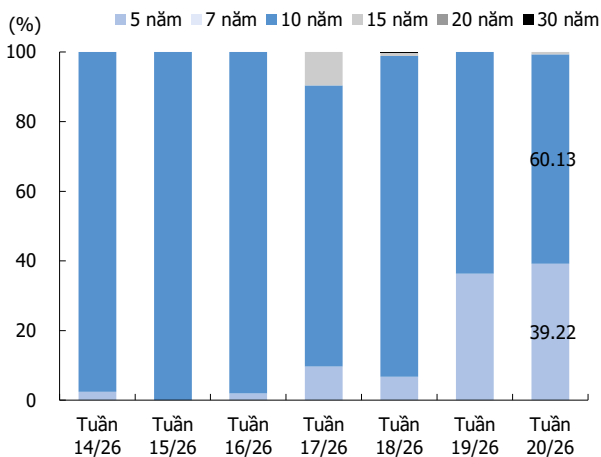
Nguồn: HNX, KIS

Hình 18: Tỷ lệ trúng thầu hàng tuần



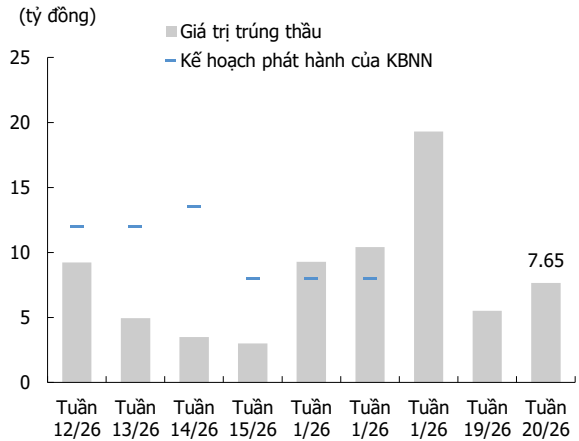
Nguồn: HNX, KIS

Hình 19: Cơ cấu TPCP trúng thầu hàng tuần



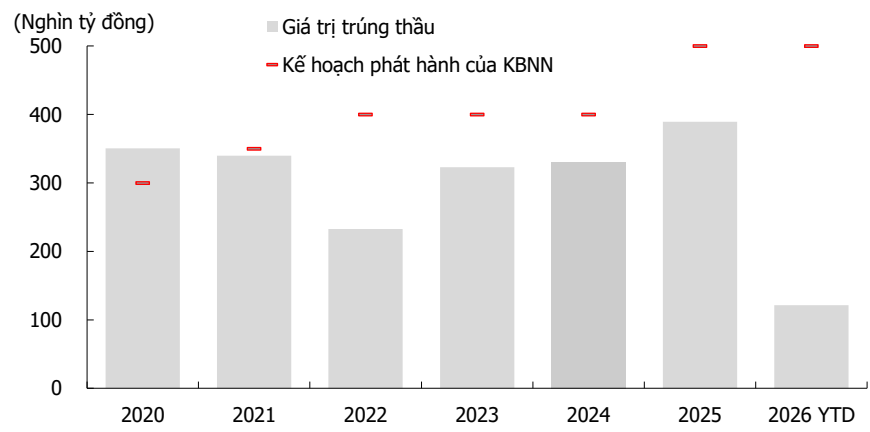
Nguồn: HNX, KIS

Hình 20: Lượng TPCP phát hành hàng tuần



Nguồn: HNX, KIS

Hình 21. Lượng TPCP phát hành hàng năm



Nguồn: HNX, KIS

IV. USDVND bật tăng mạnh mẽ

USDVND tăng mạnh khi đồng bạc xanh lấy lại đà tăng trưởng

Trong tuần này, tỷ giá USDVND đã nhích tăng mạnh khi đồng bạc xanh phục hồi đáng kể, với chỉ số DXY đóng cửa tại mức 99.3 (+1.41% WoW) vào phiên thứ Sáu.

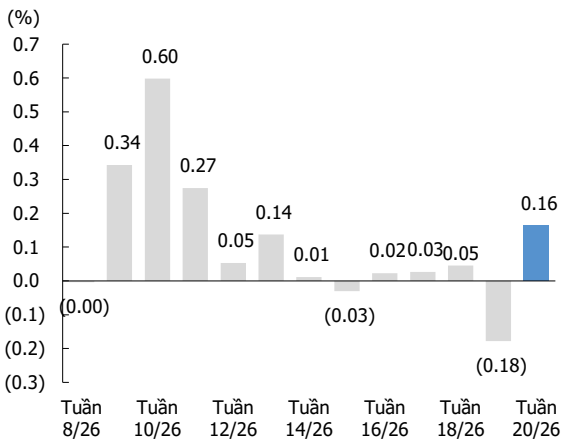
Trên thị trường quốc tế, đồng USD mạnh lên trong bối cảnh các căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông có những diễn biến mới và áp lực lạm phát gia tăng do gián đoạn nguồn cung năng lượng kéo dài; điều này đã thúc đẩy kỳ vọng về việc Fed sẽ tiếp tục thắt chặt chính sách bất chấp việc ông Kevin Warsh vừa bắt đầu nhiệm kỳ mới trên cương vị Chủ tịch Fed.

Tâm lý thị trường cũng chịu ảnh hưởng bởi hội nghị thượng đỉnh Hoa Kỳ – Trung Quốc giữa Tổng thống Donald Trump và Chủ tịch Tập Cận Bình. Ban đầu, các nhà đầu tư kỳ vọng cuộc gặp sẽ đưa ra giải pháp rõ ràng hơn cho các điểm nóng địa chính trị lớn, đặc biệt là xung đột Iran. Tuy nhiên, hội nghị thượng đỉnh chỉ đưa ra những tín hiệu mơ hồ và có rất ít dấu hiệu cho thấy một sự hạ nhiệt thực chất. Thay vào đó, thị trường ngày càng thiên về kịch bản cuộc gặp này đang ám chỉ đến những diễn biến địa chính trị sâu rộng hơn tại châu Á trong thời gian tới. Trong bối cảnh dữ liệu lạm phát tiếp tục xu hướng tăng và nền cảnh địa chính trị chưa có nhiều cải thiện khi xung đột Iran kéo dài thêm nhiều tháng, Fed cùng một số ngân hàng trung ương lớn đã áp dụng lập trường điều hâu hơn về lãi suất điều hành, từ đó gia tăng áp lực tỷ giá lên các thị trường mới nổi.

Tại thị trường trong nước, tỷ giá USDVND liên ngân hàng tăng 0.16% (tương đương 43 điểm) lên mức 26,352, do chịu tác động từ đà bứt phá của đồng USD toàn cầu và áp lực bán ròng dai dẳng của khối ngoại trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Đáng chú ý, các nhà đầu tư nước ngoài đã kéo dài chuỗi bán ròng sang tuần thứ chín liên tiếp với giá trị rút vốn đạt 3.86 nghìn tỷ đồng (chiếm 3.1% tổng giá trị giao dịch) trên sàn HoSE.

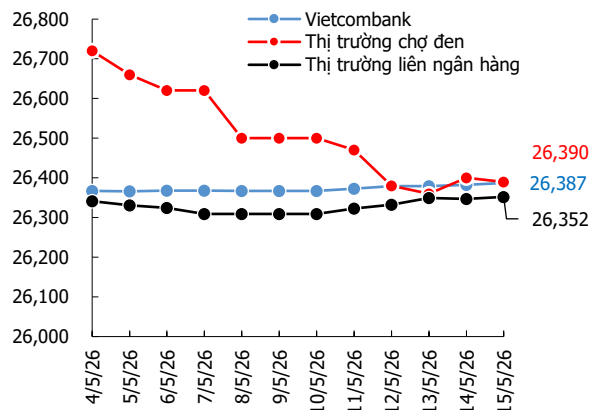
Đối với thị trường ngoại hối bán lẻ, giá bán USDVND tại Vietcombank tăng 0.08% (tương đương 20 điểm), đạt mức 26,387 VND. Ngược lại, thị trường tự do ghi nhận mức giảm 0.42% (tương đương 110 điểm). Tính đến thứ Sáu, giá bán ra đứng ở mức 26,387 VND tại Vietcombank và 26,390 VND trên thị trường tự do.

Hình 22: Diễn biến của USDVND theo tuần



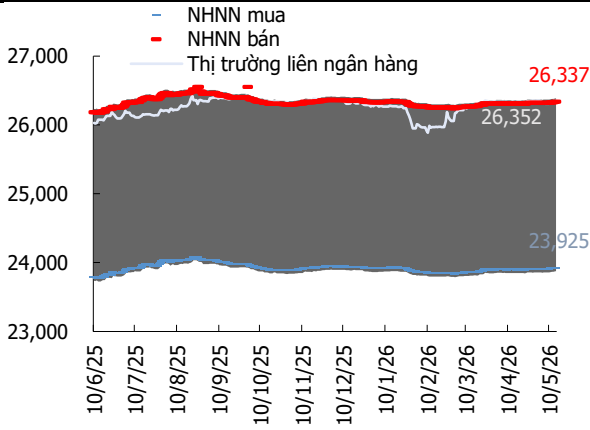
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 23: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng ngày



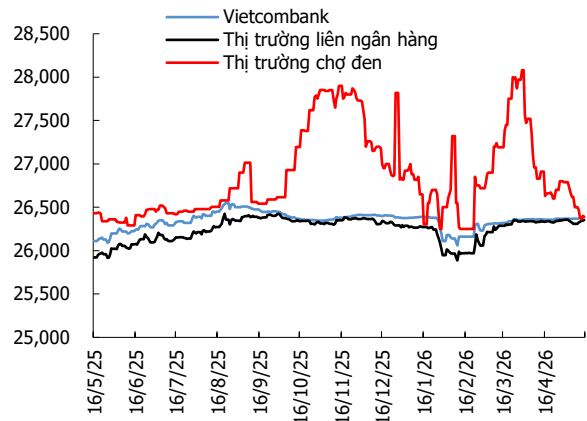
Nguồn: SBV, Vietcombank, KIS

Hình 24: Diễn biến giao dịch của NHNN



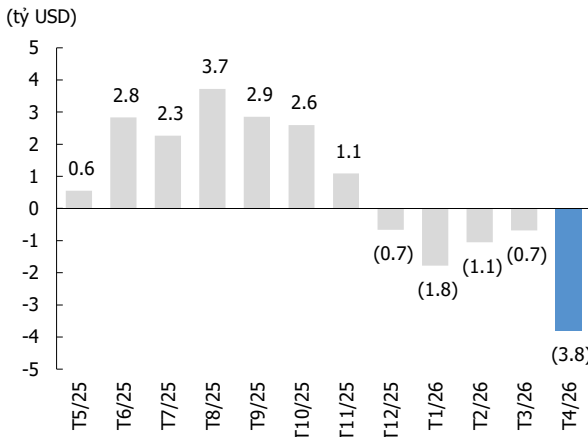
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 25: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng tháng



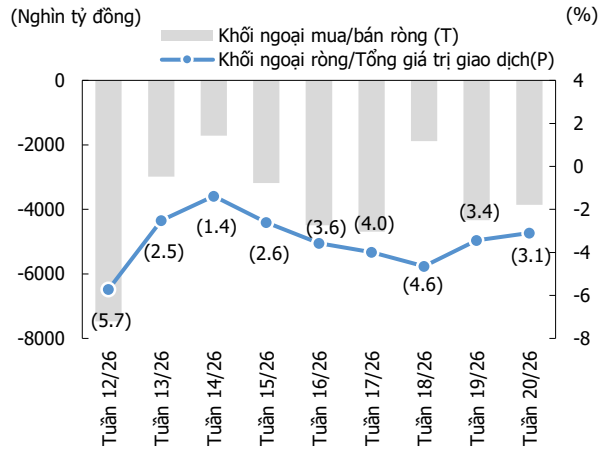
Nguồn: SBV, Vietcombank, KIS

Hình 26: Cán cân thương mại của Việt Nam hàng tháng



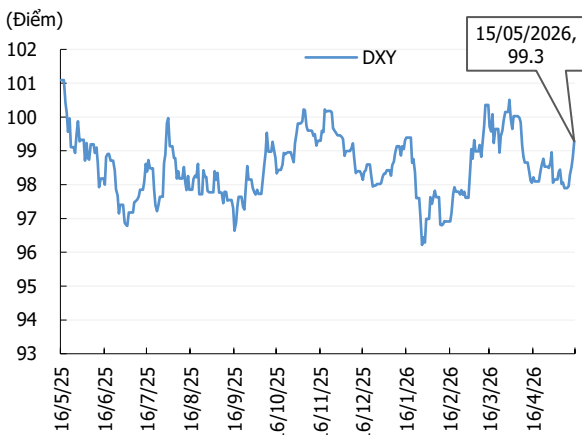
Nguồn: GSO, KIS
 Chú thích: Cập nhật đến ngày 06/01/2025

Hình 27: Thống kê giao dịch của khối ngoại hàng tuần



Nguồn: Fiinpro, KIS

Hình 28: Thống kê chỉ số DXY hàng tháng



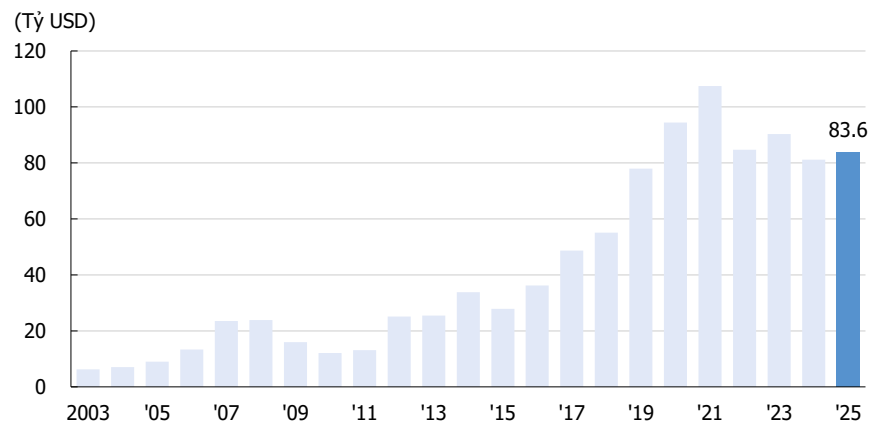
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 29: Thống kê tuần các cặp tỷ giá nổi bật

		18W26	19W26	20W26	2026 YTD
Trung Quốc	USDCNY	-0.06	-0.40	0.18	-2.51
EU	USDEUR	0.01	-0.56	1.39	1.03
Mexico	USDMXN	0.45	-1.61	0.95	-16.49
Việt Nam	USDVND	0.05	-0.18	0.16	0.30
Canada	USDCNY	-0.58	0.65	0.53	-4.69
Thượng Hải	USDTWD	0.54	-0.81	0.41	-4.08
Nhật Bản	USDJPY	-1.49	-0.21	1.31	1.46
Hàn Quốc	USDKRW	0.04	-1.00	2.46	4.05
Thái Lan	USDTHB	0.51	-1.19	1.37	3.63
DXY	Chỉ số đồng USD	-0.38	-0.26	1.41	0.98

Nguồn: SBV, Bloomberg
 Chú thích: Xanh = Giá tăng mạnh; Vàng = Giá biến động nhẹ; Đỏ = Giá giảm.

Hình 30. Dự trữ ngoại hối của Việt Nam



Nguồn: IMF, Bloomberg, KIS

Thống kê vĩ mô

	T12-25	T1-26	T2-26	T3-26	T4-26	2Q25	3Q25	4Q25	1Q26	2022	2023	2024	2025
Tăng GDP thực (%)						8.16	8.25	8.46	7.83	8.54	4.98	7.04	8.02
FDI đăng ký (USD bn)	4.73	2.56	3.45	9.17	3.04	10.54	7.02	9.88	15.20	27.72	36.61	38.23	38.42
GDP bình quân (USD)										4,110	4,285	4,700	5,026
Tỷ lệ thất nghiệp (%)						2.22	2.21	2.22	2.21	2.32	2.26	2.24	2.22
Xuất khẩu (tỷ USD)	44.03	43.19	33.06	46.44	45.52	110.62	118.38	126.3	122.93	371.85	355.5	405.5	475.0
Nhập khẩu (tỷ USD)	44.69	44.97	34.10	47.11	48.80	118.83	120.19	123.1	126.57	360.65	327.5	380.8	455.01
Tăng trưởng XK (%)	23.81	29.67	5.74	20.11	20.95	10.62	18.38	19.96	19.08	10.61	-4.4	14.3	17.00
Tăng trưởng NK (%)	27.69	49.22	4.40	27.83	32.53	18.83	20.19	21.28	27.00	8.35	-8.9	16.7	19.40
Lạm phát (%)	3.48	2.53	3.35	4.65	5.46	3.31	3.27	3.44	3.51	3.15	3.25	3.63	3.31
USD/VND	26,225	25,950	26,030	26,342	26,353	26,121	26,427	26,296	26,342	23,650	23,784	25,386	26,296
Tăng trưởng tín dụng (%)	19.07	20.49	20.18	15.88	#NA	19.22	20.10	19.07	15.88	14.2	13.7	13.8	17.87
TPCP 10 năm (%)	4.19	4.18	4.25	4.36	4.37	3.34	3.76	4.19	4.36	5.08	2.39	2.94	4.19

Nguồn: GSO, Bloomberg, FIA, IMF

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu và tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam này được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam

VIET NAM

UYEN LAM, Head of Institutional Brokerage (uyen.lh@kisvn.vn +8428 3914 8585 - 1444)
KIS Vietnam Securities Corporation
3rd floor, 180-192 Nguyen Cong Tru, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City.
Fax: 8428 3821-6898

SOUTH KOREA

YEONG KEUN JOO, Managing Director, Head of International Business Division (ykjoo@truefriend.com, +822 3276 5157)
PAUL CHUNG, Sales Trading (pchung@truefriend.com +822 3276 5843)
27-1 Yoido-dong, Youngdeungpo-ku, Seoul 150-745, Korea
Toll free: US 1 866 258 2552 HK 800 964 464 SG 800 8211 320
Fax: 822 3276 5681~3
Telex: K2296

NEW YORK

DONG KIM, Managing Director (dkim@kisamerica.com +1 212 314 0681)
HOON SULL, Head of Sales (hoonsull@kisamerica.com +1 212 314 0686)
Korea Investment & Securities America, Inc.
1350 Avenue of the Americas, Suite 1110
New York, NY 10019
Fax: 1 212 314 0699

HONG KONG

GREGORY KIM, Managing Director, Head of HK Sales (greg.kim@kisasia.com +852 2530 8915)
Korea Investment & Securities Asia, Ltd.
Suite 2220, Jardine House
1 Connaught Place, Central, Hong Kong
Fax: 852-2530-1516

SINGAPORE

ALEX JUN, Managing Director, Head of Singapore Sales (alex@kisasia.com.sg +65 6501 5602)
CHARLES AN, Sales (alex.jun@kisasia.com.sg +65 6501 5601)
Korea Investment & Securities Singapore Pte Ltd
1 Raffles Place, #43-04, One Raffles Place
Singapore 048616
Fax: 65 6501 5617

LONDON

Min Suk Key, Managing Director (peterkey@kiseurope.com +44 207 065 2766)
Korea Investment & Securities Europe, Ltd.
2nd Floor, 35-39 Moorgate
London EC2R 6AR
Fax: 44-207-236-4811

This report has been prepared by KIS Vietnam Securities Corp. and is provided for information purposes only. Under no circumstances is it to be used or considered as an offer to sell, or a solicitation of any offer to buy. While all reasonable care has been taken to ensure that the information contained herein is not untrue or misleading at the time of publication, we make no representation as to its accuracy or completeness and it should not be relied upon as such. This report is provided solely for the information of professional investors who are expected to make their own investment decisions without undue reliance on this report and the company accepts no liability whatsoever for any direct or consequential loss arising from any use of this report or its contents. This report is not intended for the use of private investors.

Copyright © 2020 KIS Vietnam Securities Corp. All rights reserved. No part of this report may be reproduced or distributed in any manner without permission of KIS Vietnam Securities Corp.